

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST

Ngày 13 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Trung Dũng

- Ông Huỳnh Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phương - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh S (tên gọi khác: Không); sinh ngày 01 tháng 8 năm 19xx tại thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHKT: Phường A, quận O, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: Đường N, phường K, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị R (còn sống); bị cáo có vợ là Phạm Thị H (đã ly hôn) và 02 con (sinh năm 1991 và 1994); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08 tháng 01 năm 2019, bị tạm giam từ ngày 11 tháng 01 năm 2019. (có mặt)

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người bị hại: Bà Nguyễn Thị M – sinh năm 19xx – Địa chỉ: Đường U, phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hồ Minh Y – sinh năm 19xx – Địa chỉ: Đường U, phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

2. Bà Đặng Thị Kim N – sinh năm 19xx – Nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã D, huyện G, tỉnh Quảng Nam – Chỗ ở: Đường N, phường K, quận L, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 24/9/2018, Nguyễn Thanh S đi bộ lên cầu Nguyễn Văn Trỗi, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Khi đến trước đoạn thanh chắn của đầu cầu, S thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Blade màu đỏ - đen, biển kiểm soát 43B1-031.95 của chị Nguyễn Thị M đang dừng ở đây và không có người trông coi, S nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô trên. S sử dụng chìa khóa mang theo trong người để mở khóa xe rồi điều khiển chiếc xe về phòng trọ tại số 29 đường Nguyễn Trung Ngạn, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (do bà Đặng Thị Kim N thuê) để cất giấu. Đến ngày 26/9/2018, khi S quay lại cầu Nguyễn Văn Trỗi thì bị lực lượng công an mời về làm việc. Tại đây, S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số 167/KL-HĐĐG ngày 04/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND quận Hải Châu: Xe máy hiệu Honda Air Blade màu đỏ - đen, biển kiểm soát 43B1-031.95, số khung RLHJF18068Y825714, số máy JF18E5435119, đã qua sử dụng trị giá 14.000.000 đồng.

*** Tang vật thu giữ:**

- 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade màu đỏ - đen, biển kiểm soát 43B1-031.95 (bị tháo rời). Tài sản đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu là ông Hồ Minh Y.

- 01 chìa khóa (loại chìa khóa xe Honda).

*** Về Dân sự:** Bà Nguyễn Thị M, ông Hồ Minh Y không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 30 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Nguyễn Thanh S khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố là đúng người, đúng tội, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thanh S từ 09 tháng đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa (loại chìa khóa xe Honda).

+ Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị M và ông Hồ Minh Y đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh S thừa nhận: Khoảng 18 giờ ngày 24/9/2018, tại đoạn thanh chắn của đầu cầu Nguyễn Văn Trỗi, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Blade màu đỏ - đen, biên kiểm soát 43B1-031.95 của bà Nguyễn Thị M, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được là 14.000.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để xác định hành vi trên đây của Nguyễn Thanh S đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy: Bị cáo Nguyễn Thanh S nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, thể hiện sự coi thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh S đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, vận dụng khi quyết định hình phạt.

[6] Về quyết định hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời làm gương cho người khác.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Thanh S không có việc làm, không có tài sản riêng nên không thỏa mãn các điều kiện để áp dụng cũng như thi hành

hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, Bà Nguyễn Thị M và ông Hồ Minh Y vắng mặt nhưng theo hồ sơ vụ án thể hiện bà M và ông Y đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả xe mô tô hiệu Honda Air Blade màu đỏ - đen, biển kiểm soát 43B1-031.95, số khung RLHJF18068Y825714, số máy JF18E5435119 cho chủ sở hữu là ông Hồ Minh Y theo Quyết định xử lý vật chứng số 09 ngày 03/12/2018. HĐXX thấy phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đề cập.

+ Đối với 01 chìa khóa (loại chìa khóa xe Honda): Đây là công cụ bị cáo S dùng vào việc phạm tội nên HĐXX căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với hành vi của Đặng Thị Kim N cho Nguyễn Thanh S ở nhờ phòng trọ tại số 29 đường Nguyễn Trung Ngạn, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng nhưng N không biết xe mô tô biển kiểm soát 43B1-031.95 do S cất giấu tại đây là tài sản trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu không đề cập xử lý là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt Nguyễn Thanh S 12 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 08 tháng 01 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chìa khóa (loại chìa khóa xe Honda).

(Vật chứng trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 01 năm 2019).

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thanh S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Trại tạm giam CATP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Thảo